TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2020/HS-ST
Ngày: 25-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh
Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Ngô Thị Oanh Kiều
2/ Ông Võ Văn Đầy

Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long– Thư ký tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Trung Ch, sinh năm 1991; nơi sinh tại Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; có vợ Trần Thị Cẩm Ph; SN 1998(chưa đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2019. tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 12/4/2018 đến ngày 24/01/2019 chấp hành xong về địa phương; nhân thân: Xấu. Ngày 06/10/2019 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị khởi tố và bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2019 và đến ngày 09/10/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên toà).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Phạm Văn Nh , sinh năm 1991. Cư trú: Ấp Ngãi H, xã Ngãi H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Trung Ch là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 12/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 24/01/2019 thì Ch chấp hành xong về địa phương. Sau khi về địa phương Ch tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên vào ngày 06/10/2019, Công an huyện Trà Cú đến nhà Ch tiến hành kiểm tra nhưng Ch không có mặt tại nhà. Qua xác minh, phát hiện Ch đang có mặt tại khu vực ấp Kós La, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cùng với Phạm Văn Nh nên tiến hành mời Ch về Công an huyện Trà Cú để kiểm tra ma túy.

Trên đường về, đến đoạn đường thuộc ấp Sóc Chà A, xã Thanh S, huyện Trà Cú phát hiện Ch ném một bao thuốc lá nhãn hiệu JET vào lề cỏ bên phải, nghi Ch ném bỏ ma túy nên tiến hành kiểm tra, kết quả phát hiện bên trong bao thuốc lá có 3 bịch ny long, bên trong đều chứa chất tinh thể trong suốt, nghi là ma túy nên đã tạm giữ 03 bịch ny long nói trên. Tại Cơ quan điều tra Ch khai nhận toàn bộ 03 bịch ny long bên trong bao thuốc lá hiệu JET là ma túy. Số ma túy đó Ch mang theo nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 266/KLGĐ-PC09 ngày 08/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- 01 (một) bịch nhựa có viền màu đỏ, bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,5059 gam.

- 02 (hai) bịch ny long được hàn kín, bên trong đều chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, trong đó 01 bịch có khối lượng 0,4101 gam và 01 bịch có khối lượng 0,4429 gam.

Tổng trọng lượng ma túy là 5,3589 gam, trong quá trình giám định đã sử dụng 0,8562 gam còn lại 4,5027 gam.

Ngày 08/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm giữ khối lượng ma túy 4,5027 gam và nhập kho vật chứng để quản lý theo quy định gồm:

01 gói 266/A được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Kim Sô Phonl, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 3,9507.

01 gói 266/B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Kim Sô Phonl, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 0,2260 gam .

01 gói 266/C được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Kim Sô Phonl, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 0,2860 gam.

Về nguồn gốc chất ma túy Ch khai nhận vào sáng ngày 06/10/2019, có một người đàn ông tên Th sống ở Thành phố Hồ Chí Minh mà Ch đã quen trước đó qua mạng xã hội (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đã điện thoại vào số điện thoại bàn của gia đình Ch, gặp Ch để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể là Thiện sẽ bán ma túy thiếu cho Ch, ma túy được để trong bao thuốc lá hiệu JET được cất giấu tại bụi tre khu vực ngã tư thuộc ấp Xoài Th, xã Ngãi X, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Tuy

nhiên, quá trình điều tra xác minh không xác định người đàn ông tên Thiện nêu trên nên khi nào điều tra làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 08 /CT-VKS-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố Trần Trung Ch về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại các biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ch khai nhận việc bị cáo mua ma túy của người đàn ông tên Thiện mục đích là để sử dụng, không có bán cho ai, bị cáo biết hành vi của cáo như vậy là vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ch, phát biểu quan luận tội, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo Ch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trung Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Trung Ch từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu huỷ:

01 gói 266/A được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Kim Sô Ph, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 3,9507.

01 gói 266/B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Kim Sô Phonl, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 0,2260 gam .

01 gói 266/C được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Kim Sô Ph, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 0,2860 gam.

Về án phí hình sự sơ thẩm áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trần Trung Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Ch tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như tang vật chứng, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, sơ đồ hiện trường xảy ra vụ án, kết luận giám định của phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận ma tuý mà bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 06/10/2019 là loại Methamphetaminen có trọng lượng 5,3589 gam, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ch có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Ch về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, ma túy là một chất gây nghiện độc hại, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, đến sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ của người sử dụng mà còn là nguyên nhân gây đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, là nguyên nhân tạo ra gánh nặng cho xã hội và lây truyền nhiều căn bệnh hiểm nghèo khác cho con người. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đồng thời cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung với loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, nên việc am hiểu có phần hạn chế, đồng thời bị cáo có người thân là ông ngoại có công với cách mạng, những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng đối tượng người thanh niên tên Th bán ma túy cho bị cáo không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa mời làm việc được, khi nào xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4]Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ:

01 gói 266/A được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Kim Sô Ph, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 3,9507.

01 gói 266/B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Kim Sô Ph, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 0,2260

gam .

01 gói 266/C được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Kim Sô Ph, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 0,2860 gam.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Trung Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Trung Ch phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt bị cáo Trần Trung Ch 05(năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2019.

Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ:

01 gói 266/A được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Kim Sô Ph, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 3,9507.

01 gói 266/B được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Kim Sô Ph, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 0,2260 gam .

01 gói 266/C được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Kim Sô Ph, bên trong đựng 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt có khối lượng 0,2860 gam.

Vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2020.

Án phí hình sư sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trần Trung Ch nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TA tỉnh Trà Vinh;
-Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà Cú;
-CA huyện Trà Cú;
-Chi Cục THA huyện Trà Cú;
-UBND xã, thị trấn;
-Bi cáo;
-Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh